**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CHƯ SÊ**

**BÀI THU HOẠCH XÂY DỰNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

**MÔN NGHỆ THUẬT (MỸ THUẬT)**

***Nhóm 1:***

***1. ĐỖ HỒNG SƠN – TRƯỜNG THCS CAO BÁ QUÁT***

***2. NGUYỄN THỊ DIỄM PHÚC - TRƯỜNG THCS NGUYỄN KHUYẾN***

***3. PHẠM THỊ NGỌC LIÊN - TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN***

**XÂY DỰNG BẢN ĐẶC TẢ MỨC ĐỘ, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ MÔN NGHỆ THUẬT (MỸ THUẬT)**

- Lớp: 6

- Mục đích kiểm tra: **Kiểm tra giữa kì II**

- Mạch nội dung: Mĩ thuật ứng dụng.

- Nội dung: Đồ hoạ

**BẢN ĐẶC TẢ, ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ**

**VÀ TIÊU CHÍ, HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI NỘI DUNG MĨ THUẬT**

**KHỐI 6 – Kiểm tra giữa kì II**

***1.1. Đặc tả đơn vị kiến thức, mức độ đánh giá nội dung***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** |
| Mĩ thuật ứng dụng. | **Yếu tố và nguyên lí tạo hình**Lựa chọn, kết hợp:*Yếu tố tạo hình*- Nét, hình, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.*Nguyên lí tạo hình*- Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hòa.***Thể loại:*** Lựa chọn, kết hợp:- Đồ hoạ- Lí luận lịch sử mĩ thuật.***Hoạt động thực hành và thảo luận:***- Thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật 2D- Thảo luận về sản phẩm thực hành của học sinh***Định hướng chủ đề:*** Văn hóa xã hội |  ***Nhận biết:*** - Xác định nội dung chủ đề: Trang trí thảm hình vuông với họa tiết trống đồng. ***Thông hiểu:***Lựa chọn được chất liệu, hoạ tiết trống đồng vào trang trí thảm hình vuông.- Phân tích được nhịp điệu và sự cân bằng trong bài vẽ.- Hiểu được mối liên hệ giữa mĩ thuật với một số môn học, hoạt động giáo dục khác như lịch sử, địa lí. ***Vận dụng:***– Vận dụng được yếu tố tạo hình nét, hình, màu sắc…vào thực hành trang trí thảm hình vuông.- Vận dụng được nguyên lí lặp lại, cân bằng và nhịp điệu vào trang trí thảm hình vuông- Giới thiệu, nhận xét được sản phẩm thực hành (cá nhân/nhóm).  ***Vận dụng cao:***Chia sẻ được dạng thức trang trí cân bằng, đối xứng trong thực hành và cuộc sống. |

***1.2. ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II***

**Môn: Mĩ thuật lớp 6**

Thời gian: 1 tiết (Tuần 28)

 **a). Nội dung đề:**

 **Câu 1:** Em hãy trang trí thảm hình vuông với họa tiết trống đồng.

 **Câu 2:** Viết và chia sẻ một số thông tin về chất liệu, sản phẩm mà em tạo được. *(tên sản phẩm, chất liệu, cách tạo sản phẩm, cách sử dụng họa tiết trang trí,…).*

 **b). Yêu cầu:**

 - Hình thức tạo hình: 2D trang trí thảm hình vuông có sử dụng họa tiết trống đồng *(có thể kết hợp vẽ với in hoặc cắt dán… )*

 - Chất liệu, vật liệu: Giấy vẽ khổ A4; màu các loại

 *-* Kích thước: 15cm x 15 cm (cá nhân)

 - Bài viết.

***1.3. Hướng dẫn đánh giá nội dung nội kiểm tra và xếp loại:***

Chọn một trong hai cách hướng dẫn đánh giá, xếp loại dưới đây:

***Cách 1: Hướng dẫn đánh giá nội dung KT theo tiêu chí mức độ đánh giá***

**Phiếu ĐG nội dung KT và hướng dẫn xếp loại theo mức độ ĐG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |
| Mĩ thuật ứng dụng | 1. Thể hiện được cách trang trí hình vuông với họa tiết trống đồng 2. Lựa chọn được chất liệu, hoạ tiết trống đồng vào trang trí thảm hình vuông. 3. Thể hiện được việc sắp xếp các yếu tố tạo hình như cân bằng, đối xứng, xen kẽ, lặp lại..., tương phản vào bài thực hành trang trí thảm hình vuông. 4. Giới thiệu, nhận xét được sản phẩm thực hành (cá nhân). Phân tích được nhịp điệu và sự cân bằng trong bài vẽ.  5. Chia sẻ được kinh nghiệm áp dụng dạng thức trang trí cân bằng, đối xứng trong thực hành, sáng tạo sản phẩm.  |
| **Xếp loại:** **- Chưa đạt:** : HS chỉ đạt 2 trong tổng số 5 tiêu chí ( hoặc đạt 3 tiêu chí trở lên nhưng trong đó không có tiêu chí 3).**- Đạt:** HS đạt được ít nhất 3 tiêu chí trở lên.Trong đó có tiêu chí 3. |

***Cách 2: Hướng dẫn đánh giá nội dung KT theo tiêu chí mức độ đánh giá cụ thể với mỗi phần năng lực của môn học.***

 **Phiếu đánh giá nội dung kiểm tra và hướng dẫn xếp loại theo mức độ đánh giá:**

| **Năng lực mĩ thuật**  | **Nhận biết**(20%) | **Thông hiểu**(25%) | **Vận dụng**(40%) | **Vận dụng cao**(15%) |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Quan sát và nhận thức** | – Xác định đượchiểu biết về cách sử dụng họa tiết trống đồng vào trang trí *Thảm hình vuông* | – Hiểu được cách sử dụng họa tiết trống đồng vào trang trí *Thảm hình vuông.* | – Vận dụng được nguyên lí lặp lại, cân bằng, tương phản của một số yếu tố tạo hình vào trang *trí Thảm hình vuông* | – Nhận xét, đánh giá được sản phẩm cá nhân, sản phẩm nhóm học tập. |
|  (5%) |  (5%) |  (5%) |  (5%) |
| **Sáng tạo và ứng dụng** |  - Xác định được họa tiết phù hợp với yêu cầu đề bài | - Lựa chọn chất liệu, họa tiết phù hợp với hình thức thực hành trên sản phẩm bài trang *Thảm hình vuông.* | – - Tạo được sản phẩm trang trí thảm hình vuông, có sử dụng yếu tố và nguyên lí tạo hình trên sản phảm thực hành. | – Tạo được sản phẩm thể hiện đặc trưng cho việc sử dụng họa tiết trống đồng vào trang trí thảm hình vuông |
|  (10%) |  (15%) |  (30%) |  (5%) |
| **Phân tích và** **đánh giá** | – Chỉ ra được các bước cơ bản trong thực hành sản phẩm. | – Phân tích được nhịp điệu và sự cân bằng trong bài vẽ.  | - Biết cách trưng bày sản phẩm cá nhân. Giới thiệu, nhận xét được sản phẩm thực hành | – Biết đặt câu hỏi, trả lời, trao đổi về sản phẩm và học hỏi kinh nghiệm thực hành trong đánh giá. |
|  (5%) |  (5%) |  (5%) |  (5%) |
| **XẾP LOẠI** | **Mức Chưa đạt:** Tổng các mức độ đánh giá < 50%  |  |  |
| **Mức Đạt:** Tổng các mức độ đánh giá ≥ 50% |